

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 02 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn S**, sinh năm: 1986;

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai B**, sinh năm: 1991;

Cùng cư trú tại: Xóm Nà Bái, xã Dũng Phong, huyện Cao Phong, Tỉnh H B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị Mai B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị Mai B thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Anh S và chị B có 03 (Ba) con chung tên là Bùi Nguyễn Xuân H, giới tính: Nam, sinh ngày 21/01/2016, Bùi Nguyễn Xuân P, giới tính: Nam, sinh ngày 28/01/2018 và Bùi Nguyễn Như Q, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/11/2021. Hiện Sc khỏe con B thường không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

- Về nuôi con chung: Anh S và chị B thỏa thuận khi ly hôn anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Nguyễn Xuân H và cháu Bùi Nguyễn Xuân P cho đến khi các cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Nguyễn Như Q cho đến khi cháu Q đủ 18 (Mười tám) tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn S tự nguyện nộp toàn bộ: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh S đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002981 ngày 06/12/2024, anh S được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H B;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh